

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS-ST
Ngày 25/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mừng và ông Vũ Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lầu A T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989; tại huyện, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Lầu Chứ M, sinh năm 1947 và con bà: Giàng Thị Đ, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Hờ Thị C, sinh năm 1991 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Quyết định số: 000067/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2018 của Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Sùng A P**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1976; tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 3/12; con ông: Sùng Blà Đ, sinh năm 1940 và con bà: Ly Thị M, đã chết; bị cáo có vợ là Giàng Thị D, sinh năm 1983 và 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Quyết định số: 000044/QĐ-XPVPHC ngày 01/05/2018 của Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có nghĩa vụ liên quan:**

Họ và tên: **Bùi Thị Trang**; tên gọi khác: Lương Thị T; sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Họ và tên: **Hồ Thị C**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1991; nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Họ và tên: **Giàng Thị D**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

*** Người phiên dịch:** Anh Giàng A T; trú tại: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 09/4/2019; Lầu A T đi làm nương ở khu vực thuộc bản Á, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên về nhà của T tại bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khi đi đến khu vực bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; T gặp một người đàn ông dân tộc Mông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng ở ven đường. Qua trao đổi T mua của người đàn ông đó 10 lóng gỗ nghiêng dạng thớt với giá 1.310.000đ, sau khi mua được mang về nhà cất giấu. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/4/2019, T điều khiển xe máy chở theo 10 lóng gỗ nghiêng dạng thớt mua được trước đó đến bán cho Bùi Thị T, sinh năm 1990, trú tại bản L, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khi đến nhà T thì bị Tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phát hiện, thu giữ trên xe của T 10 lóng gỗ nghiêng dạng thớt (Trong đó có 09 lóng gỗ dài 0,05m, đường kính 0,4m và 01 lóng gỗ dài 0,05m, đường kính 0,45m) có tổng khối lượng 0,065m³ không có hồ sơ, thủ tục, dấu búa Kiểm lâm. Lầu A T và vật chứng được đưa về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 10/4/2019; Sùng A P đang đi tìm mua lợn tại khu vực bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (P không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng ở ven đường. Qua trao đổi P mua của người đàn ông đó 04 lóng gỗ nghiêng dạng thớt với giá 40.000đ/lóng. Sau đó chở toàn bộ số gỗ nghiêng dạng thớt về cất giấu ở dưới ruộng cách nhà của P khoảng 500m và tiếp tục đi sang bản P, xã P để tìm mua lợn. Khi đến bản phiêng Hoa, P gặp một người đàn ông dân tộc Mông (P không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang chở thớt đi trên đường. Qua trao đổi P mua được của người đàn ông này 08 lóng gỗ nghiêng dạng thớt với giá 320.000đ. Sau đó, P chở số thớt trên về cất giấu tại vị trí P đã cất giấu 04 lóng gỗ nghiêng dạng thớt mà mình vừa mua được trước đó. Đến 04 giờ sáng ngày 11/4/2019, P điều khiển xe máy chở theo toàn bộ 12 lóng gỗ nghiêng dạng thớt mà P cất giấu đến bản L, xã T, huyện T để bán cho Bùi Thị T. Khi điều khiển xe máy phát hiện thu giữ 12 lóng gỗ nghiêng dạng thớt (Trong đó có 02 lóng gỗ có chiều dài 0,05m, đường kính 0,45m; 03 lóng gỗ có chiều dài 0,05m đường kính 0,35m; 07 lóng gỗ có chiều dài 0,05m đường kính 0,4m) có tổng khối lượng 0,074m³ không có hồ sơ, thủ tục, dấu búa kiểm lâm của P đang vận chuyển để bán. Khi đi bán cho Bùi Thị T đã bị phát hiện, Sùng A P và vật chứng được đưa về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Tại kết luận giám định số 447/CNR-VP ngày 09/9/2019 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng, Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận: Căn cứ đặc điểm cấu tạo tại thô đại và hiển vi của các mẫu gỗ giám định, kiểm tra so sánh với mẫu tham chiếu, tài liệu, kết luận” Gỗ nghiến (*Excentrodendron tonkinense*) được xếp nhóm IIA tại “*Danh mục thực vật, động vật nguy cấp, quý hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Khối lượng thu giữ của Lầu A T được xác định: 0,065m³.

Khối lượng thu giữ của Sùng A P được xác định: 0,074m³.

Tại Cáo trạng số: 102/CT-VKSTG ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lầu A T và Sùng A P về tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo lầu A T và bị cáo Sùng A P phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự Tuyên phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý giáo dục trong thời gian thử thách; xử phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, giao cho Ủy ban nhân dân xã P quản lý giáo dục trong thời gian thử thách; không phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen xám dung tích 113 biển kiểm soát 27Z1-20970 số khung RLCUE1740GY022498 số máy E3T6E143560 xe đã qua sử dụng của Lầu A T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lầu A T là phương tiện dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước; trả lại cho chị Hờ Thị C ½ giá trị chiếc xe đã tịch thu của Lầu A T.

Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng đeo biển kiểm soát 27Z1-11513 xe đã qua sử dụng của Giàng Thị D do khi dùng phương tiện đi chợ gỗ D không biết mà do P tự ý sử dụng.

Tịch thu 20 lóng gỗ nghiến dạng thớt nhóm IIA, tổng khối lượng 0,128m³ gồm 03 lóng có đường kính 45cm, chiều dày 5cm; 15 lóng có đường kính 40cm, chiều dài 5cm; 02 lóng có đường kính 35cm, chiều dài 5cm để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của Lầu A T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, do T dùng điện thoại liên lạc với Bùi Thị T nhằm mục đích bán gỗ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của chị Hồ Thị C: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho xin lại chiếc xe máy đã tịch thu của Lầu A T.

Ý kiến của Giàng Thị D: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho xin lại chiếc xe máy đã tịch thu của Sùng A P, do khi P sử dụng D không biết, chiếc xe máy này là tài sản riêng của gia đình bố mẹ đẻ của chị D cho chị D.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: các Bị cáo nhận mình đã có hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A T và bị cáo Sùng A P vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện; các bị cáo đều không có thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố. Do đó HĐXX thấy rằng lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung cáo trạng. Nên, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/4/2019, Tỉnh điều khiển xe máy chở theo 10 lóng gỗ nghiêng dạng thớt mua được trước đó đến bán cho Bùi Thị Tr, sinh năm 1990, trú tại bản L, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khi đến nhà T thì bị Tổ công tác Tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phát hiện, thu giữ trên xe của T 10 lóng gỗ nghiêng dạng thớt (Trong đó có 09 lóng gỗ dài 0,05m, đường kính 0,4m và 01 lóng gỗ dài 0,05m, đường kính 0,45m) có tổng khối lượng 0,065m³ không có hồ sơ, thủ tục, dấu búa Kiểm lâm. Cũng khoảng thời gian lúc 04 giờ sáng ngày 11/4/2019, P điều khiển xe máy chở theo toàn bộ 12 lóng gỗ nghiêng dạng thớt mà P cất giấu đến bản Lồng, xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo để bán cho Bùi Thị T. Khi điều khiển xe máy phát hiện thu giữ 12 lóng gỗ nghiêng dạng thớt (trong đó có 02 lóng gỗ có chiều dài 0,05m, đường kính 0,45m; 03 lóng gỗ có chiều dài 0,05m đường kính 0,35m; 07 lóng gỗ có chiều dài 0,05m đường kính 0,4m) có tổng khối lượng 0,074m³ không có hồ sơ, thủ tục, dấu búa kiểm lâm của P đang vận chuyển để bán. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, ảnh hưởng xấu đến bảo vệ và phát triển rừng.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Xét về hành vi vận chuyển khối lượng gỗ để đem đi bán của các bị cáo tuy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng cả hai bị cáo trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác, bảo vệ

rừng và lâm sản, ảnh hưởng xấu đến bảo vệ và phát triển rừng (Quyết định số 000067/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2018 của Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo xử phạt đối với Lầu A T; Quyết định số 000044/QĐ-XPVPHC ngày 01/5/2018 của Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo xử phạt đối với bị cáo Sùng A P); do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Đối với bị cáo Lầu A T: Sinh ra và lớn lên tại xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà sản xuất cùng gia đình. Bị cáo có vợ là Hờ Thị C và có 04 người con. Ngày 18/12/2018, bị Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển, mua lâm sản trái phép; ngày 11/4/2019, bị Công an huyện Tuần Giáo lập hồ sơ về hành vi vận chuyển, mua lâm sản trái pháp luật; ngày 11/6/2019, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Đối với bị cáo Sùng A P: Sinh ra và lớn lên tại xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà sản xuất cùng gia đình. Bị cáo có vợ là Giàng Thị D và có 07 người con. Ngày 24/4/2018, bị Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển, mua lâm sản trái phép; ngày 11/4/2019, bị Công an huyện Tuần Giáo lập hồ sơ về hành vi vận chuyển, mua lâm sản trái pháp luật; ngày 11/6/2019, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; do đó với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, cũng như hoàn cảnh gia đình của các bị cáo HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần cho các bị cáo cơ hội nhận được sự khoan hồng của Nhà nước, cho các bị cáo nhìn nhận và sửa chữa lỗi lầm bản thân, giúp các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[5] Theo khoản 4 Điều 232 BLHS quy định; các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung tiền; tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Lầu A T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng và xử phạt bị cáo Sùng A P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; giao các bị cáo cho gia đình và Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo sinh sống quản lý giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Đối với Bùi Thị T là người mà các bị cáo khai mua số gỗ nghiến của các bị cáo, nhưng T không thừa nhận nên không có cơ sở kết luận T mua gỗ nghiến của T và P; do đó HĐXX không xem xét.

[8] Đối với người mà các bị cáo đã bán gỗ cho mỗi bị cáo, nhưng khi mua bán không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen xám dung tích 113 biể kiểm soát 27Z1-20970 số khung RLCUE1740GY022498 số máy E3T6E143560 xe đã qua sử dụng của Lầu A T kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lầu A T là phương tiện dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước; trả lại cho chị Hờ Thị C $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe đã tịch thu của Lầu A T, do chiếc xe máy là tài sản chung của C và bị cáo T.

Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng đeo biể kiểm soát 27Z1-11513 xe đã qua sử dụng của Giàng Thị D do khi dùng phương tiện đi chở gỗ D không biết mà do P tự ý sử dụng, đây là tài sản riêng của D.

Tịch thu 20 lóng gỗ nghiến dạng thớt nhóm IIA, tổng khối lượng 0,128m³ gồm 03 lóng có đường kính 45cm, chiều dày 5cm; 15 lóng có đường kính 40cm, chiều dài 5cm; 02 lóng có đường kính 35cm, chiều dài 5cm để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của Lầu A T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, do T dùng điện thoại liên lạc với Bùi Thị T nhằm mục đích bán gỗ để sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo đủ điều kiện miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại đối với các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm s, i khoản 1 Điều 51, điểm a; điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1,

điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. **Tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Lầu A T và Sùng A P phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. **Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lầu A T 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (Ngày 25/11/2019).

Xử phạt bị cáo Sùng A P 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (Ngày 25/11/2019).

Giao bị cáo Lầu A T cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Sùng A P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. **Vật chứng:** Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen xám dung tích 113 biền kiểm soát 27Z1-20970 số khung RLCUE1740GY022498 số máy E3T6E143560 xe đã qua sử dụng của Lầu A T kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lầu A T để sung quỹ Nhà nước; trả lại cho chị Hồ Thị C $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe đã tịch thu của bị cáo Lầu A T.

Tịch thu 20 lóng gỗ nghiêng dạng thớt nhóm IIA, tổng khối lượng 0,128m³ gồm 03 lóng có đường kính 45cm, chiều dày 5cm; 15 lóng có đường kính 40cm, chiều dài 5cm; 02 lóng có đường kính 35cm, chiều dài 5cm để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của Lầu A T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng đeo biền kiểm soát 27Z1-11513 xe đã qua sử dụng của Giàng Thị D.

4. **Án phí:** Các bị cáo Lầu A T và Sùng A P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo Lầu A T và Sùng A P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/11/2019); chị Hồ Thị C và chị Giàng Thị D có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga